

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Triết học Mác - Lênin (861301)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	01		Triết học Mác - Lênin	160	2	6	3	1.B101	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh						3	1	2	C.E502	-234567890-----
11298	Vũ Công Thương	861301	02		Triết học Mác - Lênin	160	3	1	3	1.B101	-234567890-----
11298	Vũ Công Thương						5	6	2	C.C103	-234567890-----
11298	Vũ Công Thương	861301	03		Triết học Mác - Lênin	160	4	1	4	C.HTE	-23456789012-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	06		Triết học Mác - Lênin	160	5	6	4	C.HTE	-23456789012-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	07		Triết học Mác - Lênin	160	2	9	2	C.C103	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm						7	1	3	C.C103	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	09		Triết học Mác - Lênin	160	6	1	4	C.HTE	-23456789012-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	10		Triết học Mác - Lênin	160	4	4	2	C.C103	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh						7	1	3	1.B101	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	11		Triết học Mác - Lênin	160	3	1	3	2.B301	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						4	4	2	C.E603	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	12		Triết học Mác - Lênin	160	2	6	3	C.C103	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm						4	6	2	C.C103	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	13		Triết học Mác - Lênin	160	2	1	3	1.B101	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh						7	4	2	1.B101	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	14		Triết học Mác - Lênin	160	3	9	2	C.E503	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						6	1	3	C.E502	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	15		Triết học Mác - Lênin	160	2	1	3	C.C103	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm						7	4	2	C.C103	-234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Triết học Mác - Lênin (861301)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11460	Trần Thị Tươi	861301	16		Triết học Mác - Lênin	160	5	1	2	C.E503	-234567890-----
11460	Trần Thị Tươi						5	8	3	C.E603	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	17		Triết học Mác - Lênin	160	2	4	2	1.B101	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh						4	1	3	C.C103	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	18		Triết học Mác - Lênin	160	2	9	2	C.E503	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						4	1	3	C.E603	-234567890-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	19		Triết học Mác - Lênin	160	6	6	2	1.B101	-234567890-----
11460	Trần Thị Tươi						7	1	3	1.B102	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	20		Triết học Mác - Lênin	160	2	9	2	1.B101	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh						5	3	3	1.B101	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	21		Triết học Mác - Lênin	160	2	6	3	C.E503	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						7	4	2	2.B204	-234567890-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	22		Triết học Mác - Lênin	160	6	8	3	1.B101	-234567890-----
11460	Trần Thị Tươi						7	4	2	1.B102	-234567890-----
11064	Nguyễn Thanh Tân	861301	23		Triết học Mác - Lênin	50	2	6	3	C.HTA40 2	-234567890-----
11064	Nguyễn Thanh Tân						3	9	2	C.HTA40 2	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	24		Triết học Mác - Lênin	50	4	6	3	C.E001	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh						6	9	2	C.E401	-234567890-----
11298	Vũ Công Thương	861301	25		Triết học Mác - Lênin	50	5	4	2	C.HTA40 2	-234567890-----
11298	Vũ Công Thương						6	3	3	1.A301	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	26		Triết học Mác - Lênin	50	2	1	3	1.A302	-234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						5	4	2	1.A302	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	27		Triết học Mác - Lênin	50	3	1	3	C.E404	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm						5	4	2	C.E404	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	28		Triết học Mác - Lênin	50	3	6	2	1.A503	-234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Triết học Mác - Lênin (861301)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11423	Vũ Thị Gấm	861301	28		Triết học Mác - Lênin	50	4	1	3	C.E404	-234567890-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	29		Triết học Mác - Lênin	50	2	6	3	1.A303	-234567890-----
11460	Trần Thị Tươi						3	6	2	1.A301	-234567890-----
11064	Nguyễn Thanh Tân	861301	30		Triết học Mác - Lênin	50	2	9	2	C.HTA402	-234567890-----
11064	Nguyễn Thanh Tân						3	6	3	C.HTA402	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	31		Triết học Mác - Lênin	50	5	9	2	C.HTA402	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh						6	6	3	C.E401	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	32		Triết học Mác - Lênin	50	3	4	2	C.HTA402	-234567890-----
11007	Phạm Đào Thịnh						5	6	3	C.HTA402	-234567890-----
11298	Vũ Công Thương	861301	33		Triết học Mác - Lênin	50	5	1	3	C.HTA402	-234567890-----
11298	Vũ Công Thương						6	6	2	C.HTA402	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	34		Triết học Mác - Lênin	50	4	4	2	C.E401	-234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm						5	1	3	C.E404	-234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (861302)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	01		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	2	6	3	2.A201	1234567890-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	02		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	7	1	3	2.B002	1234567890-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	6	6	3	2.A201	1234567890-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	4	8	3	C.C103	1234567890-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	2	9	2	2.A201	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh						6	9	2	2.A201	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	5	4	2	2.A201	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa						7	4	2	C.C102	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	07		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	7	1	3	C.C102	1234567890-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	08		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	5	1	3	2.A201	1234567890-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	09		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	5	6	3	C.E503	1234567890-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	10		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	3	9	2	C.E502	12345678-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang						5	9	2	C.E503	12345678-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	11		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	5	3	3	C.E503	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11298	Vũ Công Thương	861303	01		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	6	8	3	C.E502	1234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	02		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	7	1	3	2.B204	1234567890-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	03		Chủ nghĩa xã hội khoa học	280	3	9	2	C.HTE	12345678901-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh						6	8	2	C.HTE	12345678901-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	05		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	4	9	2	1.B101	12345678901-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh						7	4	2	2.B203	12345678901-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	06		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	7	1	3	2.B203	1234567890-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	07		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	3	6	3	C.E502	1234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	08		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	3	6	3	C.E503	1234567890-----
11460	Trần Thị Tươi	861303	09		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	3	8	3	1.B102	1234567890-----
11460	Trần Thị Tươi	861303	10		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	3	1	3	1.B102	1234567890-----
11460	Trần Thị Tươi	861303	11		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	2	9	2	1.B102	12345678-----
11460	Trần Thị Tươi						3	4	2	1.B102	12345678-----
11298	Vũ Công Thương	861303	12		Chủ nghĩa xã hội khoa học	50	3	4	2	1.A302	12345678-----
11298	Vũ Công Thương						4	9	2	C.HTA402	12345678-----
11298	Vũ Công Thương	861303	13		Chủ nghĩa xã hội khoa học	50	4	6	3	C.HTA402	1234567890-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	14		Chủ nghĩa xã hội khoa học	50	2	8	3	C.E404	1234567890-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	15		Chủ nghĩa xã hội khoa học	50	4	6	3	1.A301	1234567890-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	16		Chủ nghĩa xã hội khoa học	50	2	4	2	1.A302	12345678-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						6	4	2	C.HTA405	12345678-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	17		Chủ nghĩa xã hội khoa học	50	5	1	3	1.A302	1234567890-----
11460	Trần Thị Tươi	861303	18		Chủ nghĩa xã hội khoa học	50	2	1	3	C.E401	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	01		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	1	2	C.HTE	123456789-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh						5	1	3	C.HTE	123456789-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	03		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	2	8	3	C.C107	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	04		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	4	2	1.B101	12345678-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên						4	9	2	1.B001	12345678-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	05		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	4	1	3	1.B102	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	06		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	6	3	1.B101	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	07		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	4	6	3	1.B101	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	08		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	6	1	3	1.B101	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	09		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	9	2	1.B101	12345678-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên						4	4	2	1.B102	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	10		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	6	2	1.B102	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà						5	1	2	1.B101	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	11		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	5	9	2	1.B102	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà						7	4	2	C.C105	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	12		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	5	6	3	1.B102	1234567890-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	13		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	7	1	3	C.B109	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	14		Tư tưởng Hồ Chí Minh	40	3	1	3	1.A402	1234567890-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	15		Tư tưởng Hồ Chí Minh	40	3	8	3	1.A301	1234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (861305)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861305	01		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	7	1	3	C.B107	1234567890-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	02		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	3	3	3	C.HTE	123456789-----
10832	Phạm Văn Phương						5	4	2	C.HTE	123456789-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	03		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	2	4	2	1.B102	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp						7	4	2	C.B108	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	04		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	7	1	3	C.B108	1234567890-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	05		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	2	1	3	1.B102	1234567890-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	07		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	3	6	3	2.A104	1234567890-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	08		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	3	9	2	2.A201	12345678-----
10832	Phạm Văn Phương						5	1	2	C.E502	12345678-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861305	09		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	40	2	3	3	1.A301	1234567890-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	10		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	40	3	6	3	1.A302	1234567890-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	11		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	40	3	3	3	1.A301	1234567890-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	12		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	40	4	6	3	C.E404	1234567890-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	13		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	40	4	3	3	C.HTA405	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11458	Dương Ngọc Trường	862101	01		Giáo dục thể chất (I)	30	4	1	3	C.S_A04	-2345678901-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	02		Giáo dục thể chất (I)	30	3	8	3	C.S_B05	-2345678901-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	03		Giáo dục thể chất (I)	30	2	8	3	C.S_A01	-2345678901-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	04		Giáo dục thể chất (I)	30	4	1	3	C.S_A01	-2345678901-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	05		Giáo dục thể chất (I)	38	2	1	3	C.S_B01	-2345678901-----
10446	Lê Kiên Giang	862101	06		Giáo dục thể chất (I)	38	3	8	3	C.S_A03	-2345678901-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	07		Giáo dục thể chất (I)	45	6	1	3	C.S_B05	-2345678901-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	08		Giáo dục thể chất (I)	45	6	1	3	C.S_B06	-2345678901-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	09		Giáo dục thể chất (I)	30	2	9	2	C.S_A04	-23456789-----
10445	Trần Ngọc Cương						3	1	2	C.S_A01	-23456789-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	10		Giáo dục thể chất (I)	45	4	9	2	C.S_B06	-23456789-----
10445	Trần Ngọc Cương						6	9	2	C.S_B06	-23456789-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	11		Giáo dục thể chất (I)	45	5	1	3	C.S_A04	-2345678901-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	12		Giáo dục thể chất (I)	40	3	8	3	C.S_A01	-2345678901-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	13		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_B05	-2345678901-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	14		Giáo dục thể chất (I)	50	4	8	3	C.S_A02	-2345678901-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	15		Giáo dục thể chất (I)	50	3	8	3	C.S_A02	-2345678901-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	16		Giáo dục thể chất (I)	40	4	8	3	C.S_B07	-2345678901-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	17		Giáo dục thể chất (I)	42	5	9	2	C.S_A05	-23456789-----
11233	Đặng Minh Quân						6	9	2	C.S_A01	-23456789-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	18		Giáo dục thể chất (I)	42	4	8	3	C.S_B03	-2345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	19		Giáo dục thể chất (I)	42	2	1	3	C.S_A05	-2345678901-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	20		Giáo dục thể chất (I)	42	2	1	3	C.S_B05	-2345678901-----
10444	Lê Ngọc Long	862101	21		Giáo dục thể chất (I)	42	4	8	3	C.S_A05	-2345678901-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	22		Giáo dục thể chất (I)	40	2	8	3	C.S_A05	-2345678901-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	23		Giáo dục thể chất (I)	40	6	3	3	C.S_A05	-2345678901-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	24		Giáo dục thể chất (I)	40	7	1	3	C.S_B03	-2345678901-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	25		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_B07	-2345678901-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	26		Giáo dục thể chất (I)	40	2	7	3	C.S_B03	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	27		Giáo dục thể chất (I)	40	2	3	3	C.S_A03	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	28		Giáo dục thể chất (I)	40	4	3	3	C.S_A03	-2345678901-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	29		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_A05	-2345678901-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	30		Giáo dục thể chất (I)	40	6	1	3	C.S_A03	-2345678901-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	31		Giáo dục thể chất (I)	50	4	1	3	C.S_A02	-2345678901-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	32		Giáo dục thể chất (I)	50	3	8	3	C.S009	-2345678901-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	33		Giáo dục thể chất (I)	50	2	7	3	C.S_A02	-2345678901-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	34		Giáo dục thể chất (I)	50	3	7	3	C.S_B03	-2345678901-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	35		Giáo dục thể chất (I)	50	7	7	3	C.S_A03	-2345678901-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	36		Giáo dục thể chất (I)	50	6	8	3	C.S_A02	-2345678901-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	37		Giáo dục thể chất (I)	50	5	1	3	C.S_B05	-2345678901-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	38		Giáo dục thể chất (I)	50	3	1	3	C.S_B02	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	39		Giáo dục thể chất (I)	50	3	7	3	C.S_A04	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	40		Giáo dục thể chất (I)	50	3	1	3	C.S_A03	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	41		Giáo dục thể chất (I)	50	2	7	3	C.S_B05	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	42		Giáo dục thể chất (I)	50	7	7	3	C.S_A05	-2345678901-----
10446	Lê Kiên Giang	862101	43		Giáo dục thể chất (I)	50	7	7	3	C.S_B07	-2345678901-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	862101	44		Giáo dục thể chất (I)	50	3	8	3	C.S_B08	-2345678901-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	45		Giáo dục thể chất (I)	50	5	1	3	C.S009	-2345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	46		Giáo dục thể chất (I)	50	5	1	3	C.S_B07	-2345678901-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	47		Giáo dục thể chất (I)	38	5	1	3	C.S_A01	-2345678901-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	48		Giáo dục thể chất (I)	38	5	8	3	C.S_A02	-2345678901-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	49		Giáo dục thể chất (I)	50	2	8	3	C.S_A03	-2345678901-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	50		Giáo dục thể chất (I)	50	5	7	3	C.S_B02	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	51		Giáo dục thể chất (I)	50	6	7	3	C.S_A04	-2345678901-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	52		Giáo dục thể chất (I)	50	3	7	3	C.S_B06	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	53		Giáo dục thể chất (I)	50	5	7	3	C.S_A04	-2345678901-----
10446	Lê Kiên Giang	862101	54		Giáo dục thể chất (I)	50	5	7	3	C.S_B08	-2345678901-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	55		Giáo dục thể chất (I)	50	6	1	3	C.S_A02	-2345678901-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	56		Giáo dục thể chất (I)	50	2	1	3	C.S_B08	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	57		Giáo dục thể chất (I)	40	5	1	3	C.S_A05	-2345678901-----
10446	Lê Kiên Giang	862101	58		Giáo dục thể chất (I)	40	4	6	3	C.S_B05	-2345678901-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	59		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_B06	-2345678901-----
10625	Võ Lê Minh	862101	60		Giáo dục thể chất (I)	40	4	9	2	C.S_B05	123456789012345----
10625	Võ Lê Minh	862101	61		Giáo dục thể chất (I)	40	6	6	2	C.S_B03	123456789012345----
10625	Võ Lê Minh	862101	62		Giáo dục thể chất (I)	40	2	1	2	C.S_B07	123456789012345----
10625	Võ Lê Minh	862101	63		Giáo dục thể chất (I)	40	4	7	2	C.S_B01	123456789012345----
10625	Võ Lê Minh	862101	64		Giáo dục thể chất (I)	40	2	6	2	C.S_A05	123456789012345----
10625	Võ Lê Minh	862101	65		Giáo dục thể chất (I)	40	2	3	3	C.S_B06	-2345678901-----
10625	Võ Lê Minh	862101	66		Giáo dục thể chất (I)	40	2	8	3	C.S_C09	-2345678901-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	68		Giáo dục thể chất (I)	40	2	4	2	C.S_A05	-23456789-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	69		Giáo dục thể chất (I)	40	3	4	2	C.S_A05	-23456789-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	72		Giáo dục thể chất (I)	40	5	3	3	C.S_B06	-2345678901-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	73		Giáo dục thể chất (I)	40	3	1	3	C.S_A05	-2345678901-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	74		Giáo dục thể chất (I)	40	7	1	3	C.S_A03	-2345678901-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	75		Giáo dục thể chất (I)	40	6	7	3	C.S_B08	-2345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10444	Lê Ngọc Long	862101	76		Giáo dục thể chất (I)	40	6	1	3	C.S_C09	-2345678901-----
10444	Lê Ngọc Long	862101	77		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_B03	-2345678901-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	78		Giáo dục thể chất (I)	70	4	8	3	C.S_A01	-2345678901-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	79		Giáo dục thể chất (I)	70	5	8	3	C.S_A01	-2345678901-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	80		Giáo dục thể chất (I)	0	2	6	3	C.S009	-2345678901-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	81		Giáo dục thể chất (I)	0	3	1	3	C.S_A02	-2345678901-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	82		Giáo dục thể chất (I)	0	6	1	3	C.S009	-2345678901-----
10446	Lê Kiên Giang	862101	83		Giáo dục thể chất (I)	0	5	1	3	C.S_B01	-2345678901-----
10446	Lê Kiên Giang	862101	84		Giáo dục thể chất (I)	0	3	1	3	C.S_B01	-2345678901-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	85		Giáo dục thể chất (I)	0	4	7	3	C.S_A04	-2345678901-----
11741	Tô Thị Hương	862101	86		Giáo dục thể chất (I)	0	7	1	3	C.S_A05	-2345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11104	Bùi Thị Thoa	862406	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	4	6	4	C.HTE	-23456789012-----
11458	Dương Ngọc Trường	862406	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	1	3	C.E503	-234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường						7	4	2	2.B301	-234567890-----
20787	Trần Văn Hiếu	862406	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	6	4	C.HTE	-23456789012-----
21053	Đặng Văn Khoa	862406	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	5	1	3	2.B301	-234567890-----
21053	Đặng Văn Khoa						7	4	2	2.A202	-234567890-----
21054	Nguyễn Đức Trọng	862406	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	1	4	C.HTE	-23456789012-----
20712	Phạm Xuân Thịnh	862406	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	1	3	2.B204	-234567890-----
20712	Phạm Xuân Thịnh						7	4	2	1.A202	-234567890-----
20712	Phạm Xuân Thịnh	862406	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	4	2	2.B301	-234567890-----
20712	Phạm Xuân Thịnh						7	1	3	1.A202	-234567890-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862406	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	5	9	2	1.B101	-234567890-----
20677	Nguyễn Trung Sơn						7	1	3	1.A201	-234567890-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862406	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	1	3	C.HTA40 2	-234567890-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	2	C.E404	-234567890-----
11104	Bùi Thị Thoa	862406	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	6	3	C.HTA40 3	-234567890-----
11104	Bùi Thị Thoa						4	1	2	1.A303	-234567890-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862406	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	5	4	2	1.A301	-234567890-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	8	3	C.HTA40 2	-234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1234567890123456789012345678											
10818	Nguyễn Hữu Rảnh	862406	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	4	2	C.HTA40 2	-234567890-----											
10818	Nguyễn Hữu Rảnh						5	1	3	1.A301	-234567890-----											
10818	Nguyễn Hữu Rảnh	862406	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	6	2	C.E404	-234567890-----											
10818	Nguyễn Hữu Rảnh						5	8	3	C.E404	-234567890-----											
11104	Bùi Thị Thoa	862406	19		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	6	6	3	1.A301	-234567890-----											
11104	Bùi Thị Thoa						6	9	2	1.A301	-234567890-----											
11104	Bùi Thị Thoa	862406	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	9	2	C.HTA40 3	-234567890-----											
11104	Bùi Thị Thoa						6	1	3	1.A302	-234567890-----											
11104	Bùi Thị Thoa	862406	21		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	4	3	3	1.A303	-234567890-----											
11104	Bùi Thị Thoa						6	4	2	1.A302	-234567890-----											
11496	Lê Thu Hiền	862406	22		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	4	2	C.E404	-234567890-----											
11496	Lê Thu Hiền						4	1	3	1.A301	-234567890-----											
11496	Lê Thu Hiền	862406	23		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	1	2	C.E404	-234567890-----											
11496	Lê Thu Hiền						3	1	2	C.HTA40 2	-234567890-----											

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh II (862407)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11458	Dương Ngọc Trường	862407	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	7	1	3	2.B301	1234567890-----
20787	Trần Văn Hiếu	862407	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	6	6	3	2.B301	1234567890-----
20787	Trần Văn Hiếu	862407	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	7	1	3	2.A201	1234567890-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862407	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	5	6	3	1.B101	1234567890-----
20712	Phạm Xuân Thịnh	862407	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	3	6	3	2.B301	1234567890-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862407	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	3	1	3	C.C103	1234567890-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862407	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	3	4	2	C.C103	12345678-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	2	C.C103	12345678-----
11104	Bùi Thị Thoa	862407	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	3	6	3	C.C103	1234567890-----
11104	Bùi Thị Thoa	862407	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	5	3	3	1.B102	1234567890-----
11104	Bùi Thị Thoa	862407	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	3	9	2	C.C103	12345678-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	2	1.B102	12345678-----
11496	Lê Thu Hiền	862407	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	4	6	3	1.B102	1234567890-----
11496	Lê Thu Hiền	862407	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	2	9	2	2.B301	12345678-----
11496	Lê Thu Hiền						4	9	2	1.B102	12345678-----
11496	Lê Thu Hiền	862407	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	6	4	2	1.B101	12345678-----
11496	Lê Thu Hiền						7	4	2	2.A201	12345678-----
11496	Lê Thu Hiền	862407	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	2	6	3	2.B301	1234567890-----
11496	Lê Thu Hiền	862407	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	80	7	1	3	2.C007	1234567890-----
11496	Lê Thu Hiền	862407	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	6	1	3	1.B102	1234567890-----
11496	Lê Thu Hiền	862407	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	5	8	3	2.C006	1234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh II (862407)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học		
											1234567890123456789012345678		
Môn đã xếp thời khóa biểu													
11727	Phạm Anh Vĩnh	862408	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
11756	Trần Văn Diện	862408	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
10784	Đào Công Nghĩa	862408	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP0	-2	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP0	-2	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP0	-2	-----	

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học													
											1234567890123456789012345678													
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	3	6	5	4.S_QP04	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP04	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP04	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự	862408	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S-QP05	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S-QP05	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S-QP05	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S-QP05	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S-QP05	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S-QP05	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh	862408	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	5	1	5	4.S_QP01	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP01	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP01	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP01	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP01	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP01	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy	862408	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	5	1	5	4.S_QP02	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						5	6	5	4.S_QP02	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						6	1	5	4.S_QP02	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						6	6	5	4.S_QP02	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						7	1	5	4.S_QP02	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						7	6	5	4.S_QP02	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10784	Đào Công Nghĩa	862408	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	5	1	5	4.S_QP03	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S_QP03	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S_QP03	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S_QP03	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S_QP03	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S_QP03	-2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	5	1	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11756	Trần Văn Diện	862408	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	5	1	5	C.B006	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	2.A202	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	2.B002	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	2.B002	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh	862408	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy	862408	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						2	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	1	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	1	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự	862408	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11602	Đỗ Hữu Dự	862408	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	3	6	5	4.S_QP03	--3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP03	--3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP03	--3-----
11756	Trần Văn Diện	862408	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP04	--3-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP04	--3-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP04	--3-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP04	--3-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP04	--3-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP04	--3-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP04	--3-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học							
											1234567890123456789012345678							
Môn đã xếp thời khóa biểu																		
10784	Đào Công Nghĩa	862409	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S_QP01	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP02	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học							
											1	2	3	4	5	6	7	8
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S_QP0 2	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0 2	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0 2	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện	862409	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0 3	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP0 4	---	4	-----	-----	-----	-----	-----	-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP05	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP05	---4-----
10784	Đào Công Nghĩa	862409	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S-QP05	---5-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S-QP05	---5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	---5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S-QP05	---5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S-QP05	---5-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1234567890123456789012345678											
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0 2	----5-----											
11756	Trần Văn Diện	862409	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0 3	----5-----											
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0 4	----5-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0 4	----5-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0 4	----5-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S_QP0 4	----5-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP0 4	----5-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP0 4	----5-----											

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1234567890123456789012345678											
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S_QP0	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP0	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP0	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP0	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP0	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP0	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự									4	----		-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP05	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy	862409	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						2	6	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	1	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	6	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	1	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	6	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						5	1	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						5	6	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						6	1	5	4.S-QP06	----	5	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Ủy										----		-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11746	Nguyễn Văn Ủy	862409	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S-QP06	----5-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						7	1	5	4.S-QP06	----5-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						7	6	5	4.S-QP06	----5-----
10784	Đào Công Nghĩa	862409	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	100	2	1	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S-QP06	----6-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S-QP06	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S-QP06	----6-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11756	Trần Văn Diện	862409	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP0	-----6-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP0	-----6-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----6-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP05	-----6-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP05	-----6-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1234567890123456789012345678											
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S-QP05	-----6-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP05	-----6-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP05	-----6-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S-QP05	-----6-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP05	-----6-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP05	-----6-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S-QP05	-----6-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP05	-----6-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP05	-----6-----											
10784	Đào Công Nghĩa	862409	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S-QP05	-----7-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	19		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S-QP05	-----7-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S-QP05	-----7-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S-QP05	-----7-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S-QP05	-----7-----											

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	19		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S_QP0 2	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP0 2	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0 2	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP0 2	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0 2	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0 2	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP0 3	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	21		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP0 4	-----7-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP0 4	-----7-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	21		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S_QP04	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP04	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP04	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	22		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S-QP05	-----	7	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa	862409	23		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S_QP01	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	24		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0	2	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện	862409	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0	3	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	26		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	4	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0	4	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0	4	-----	8	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1234567890123456789012345678											
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	26		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S_QP0	-----8-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP0	-----8-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP0	-----8-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S_QP0	-----8-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP0	-----8-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP0	-----8-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP0	-----8-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP0	-----8-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP0	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	27		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP05	-----8-----											
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP05	-----8-----											
11746	Nguyễn Văn Ủy	862409	28		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----8-----											
11746	Nguyễn Văn Ủy						2	6	5	4.S-QP06	-----8-----											
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	1	5	4.S-QP06	-----8-----											
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	6	5	4.S-QP06	-----8-----											
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	1	5	4.S-QP06	-----8-----											
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	6	5	4.S-QP06	-----8-----											

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	28		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S-QP06	-----8-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S-QP06	-----8-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S-QP06	-----8-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S-QP06	-----8-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S-QP06	-----8-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S-QP06	-----8-----
10784	Đào Công Nghĩa	862409	29		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S-QP06	-----9-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện	862409	30		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S-QP06	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S-QP06	-----9-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1234567890123456789012345678											
11756	Trần Văn Diện	862409	30		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S_QP0 2	-----9-----											
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0 2	-----9-----											
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0 2	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	31		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP0 3	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	32		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S_QP0 4	-----9-----											
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S_QP0 4	-----9-----											

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10784	Đào Công Nghĩa	862409	33		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S_QP0	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	34		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện	862409	35		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0	-----0-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11756	Trần Văn Diện	862409	35		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	36		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP0	-----0-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP0	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	37		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP05	-----0-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	37		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP05	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP05	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy	862409	38		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						2	6	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	1	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	6	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	1	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	6	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						5	1	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						5	6	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						6	1	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						6	6	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						7	1	5	4.S-QP06	-----0-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						7	6	5	4.S-QP06	-----0-----
10784	Đào Công Nghĩa	862409	39		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S-QP06	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S-QP06	-----1-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học											
											1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2
10784	Đào Công Nghĩa	862409	39		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	40		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện	862409	41		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0	-----1-----											
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0	-----1-----											

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	42		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S_QP0	-----1-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S_QP0	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	43		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP05	-----1-----
10784	Đào Công Nghĩa	862409	44		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S_QP0	-----2-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10784	Đào Công Nghĩa	862409	44		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S_QP0	-----2-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	45		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện	862409	46		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0	-----2-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11756	Trần Văn Diện	862409	46		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						2	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	47		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP0	-----2-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP0	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh					80	2	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh										

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	48		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP05	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862409	49		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S-QP06	-----2-----
11746	Nguyễn Văn Úy					80	2	1	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						2	6	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	1	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	1	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	6	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	1	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						5	6	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	6	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	5	4.S-QP06	-----3-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	6	5	4.S-QP06	-----3-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	51		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện	862409	52		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	53		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S_QP0	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S_QP0	-----3-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	53		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	3	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S_QP04	-----3-----
11602	Đỗ Hữu Dự										
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	54		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP05	-----3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP05	-----3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	55		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP01	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP01	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước										

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	55		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	5	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11650	Huỳnh Vạng Phước									4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện	862409	56		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện									4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện									4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy	862409	57		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						2	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						3	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						4	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						5	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						5	6	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						6	1	5	4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy									4.S_QP0	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						3			3	

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11746	Nguyễn Văn Ủy	862409	57		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	6	6	5	4.S_QP03	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						7	1	5	4.S_QP03	-----4-----
11746	Nguyễn Văn Ủy						7	6	5	4.S_QP03	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa	862409	58		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						2	6	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	1	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						4	6	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	6	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	1	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	6	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	1	5	4.S_QP04	-----4-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	6	5	4.S_QP04	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự	862409	59		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						2	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						3	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						4	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						5	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						6	6	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	1	5	4.S-QP05	-----4-----
11602	Đỗ Hữu Dự						7	6	5	4.S-QP05	-----4-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	60		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	80	2	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S-QP06	-----4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S-QP06	-----4-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giáo dục học đại cương (863005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863005	01		Giáo dục học đại cương	100	5	1	3	C.E304	-2345678901-----
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863005	02		Giáo dục học đại cương	100	6	8	3	2.B004	-2345678901-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	03		Giáo dục học đại cương	100	2	6	2	2.B205	-23456789-----
10431	Trương Đình Bảo Hương						6	6	2	2.B303	-23456789-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	04		Giáo dục học đại cương	120	6	8	3	2.B303	-2345678901-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	05		Giáo dục học đại cương	130	2	8	3	2.B205	-2345678901-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	06		Giáo dục học đại cương	100	5	1	3	2.B205	-2345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (GDTH) (863011)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10433	Hoàng Mạnh Khương	863011	01		Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (GDTH)	75	4	4	2	C.E303	123456789012345----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863011	02		Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (GDTH)	75	3	4	2	2.B002	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Công tác đội TNTP HCM (863013)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10012	Lý Kiều Hưng	863013	01		Công tác đội TNTP HCM	70	2	1	2	1.C104	1234567890-----
10012	Lý Kiều Hưng	863013	02		Công tác đội TNTP HCM	70	2	6	2	1.C304	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học (863408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10622	Phạm Thị Đoan Trang	863408	01		Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học	80	5	4	2	1.C303	123456789-----
10622	Phạm Thị Đoan Trang						6	1	3	1.C103	123456789-----
10622	Phạm Thị Đoan Trang	863408	02		Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học	80	5	1	3	1.C303	123456789-----
10622	Phạm Thị Đoan Trang						6	4	2	1.C103	123456789-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863408	03		Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học	80	3	8	3	C.E102	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học) (863412)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863412	01		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	6	6	2	2.C007	123456789012345----
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863412	02		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	2	6	2	C.C107	123456789012345----
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863412	03		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	2	8	3	C.A016	1234567890-----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863412	04		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	2	1	3	1.C304	1234567890-----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863412	05		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	2	4	2	1.C304	12345678-----
10433	Hoàng Mạnh Khương						3	6	2	1.C305	12345678-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tâm lí học (A) (863514)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học			
											12345678901	23456789012	3456789012345678	
Môn đã xếp thời khóa biểu														
10312	Nguyễn Thị Hồng Hoa	863514	01		Tâm lí học (A)	100	2	1	3	2.B205	-234567890-----			
10312	Nguyễn Thị Hồng Hoa						4	1	2	2.B205	-234567890-----			

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tâm lí học (B) (863515)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11219	Minh Thị Lâm	863515	01		Tâm lí học (B)	70	6	6	4	2.B106	-23456789012-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tâm lí học (C) (863516)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10436	Cao Thị Nga	863516	01		Tâm lí học (C)	140	3	1	3	C.C102	-234567890-----
10436	Cao Thị Nga						4	1	2	C.C102	-234567890-----
11779	Phạm Văn Tuấn	863516	02		Tâm lí học (C)	120	2	4	2	C.B107	-234567890-----
11779	Phạm Văn Tuấn						4	3	3	C.A016	-234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: **Xác suất thống kê A (864001)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											1234567890123456789012345678	
Môn đã xếp thời khóa biểu												
11489	Trần Đức Thành	864001	01		Xác suất thống kê A	120	6	6	2	C.E502	12345678901-----	
11489	Trần Đức Thành						7	4	2	1.B001	12345678901-----	

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: **Xác suất thống kê B (864002)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											1234567890123456789012345678	
Môn đã xếp thời khóa biểu												
10145	Trần Sơn Lâm	864002	01		Xác suất thống kê B	120	6	1	3	2.B203	--3456789012-----	
10145	Trần Sơn Lâm						7	4	2	2.B304	--3456789012-----	

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Vật lí đại cương (864003)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11778	Nguyễn Thị Nhị	864003	01		Vật lí đại cương	120	2	3	3	C.E304	--3456789012-----
11778	Nguyễn Thị Nhị						5	6	2	C.E304	--3456789012-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Hóa học đại cương (864004)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10151	Nguyễn Hữu Trí	864004	01		Hóa học đại cương	120	4	9	2	C.E502	--3456789012-----
10151	Nguyễn Hữu Trí						5	8	3	C.A016	--3456789012-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giải tích 1 (864005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học		
											12345678901	23456789012	3456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu													
10155	Nguyễn Phúc Bình	864005	01		Giải tích 1	120	3	4	2	C.E503	--345678901-----		
10155	Nguyễn Phúc Bình						4	1	3	2.B204	--345678901-----		
20823	Lưu Hồng Phong	864005	02		Giải tích 1	120	7	1	4	2.B004	-23456789012-----		
10987	Nguyễn Ái Quốc	864005	03		Giải tích 1	120	2	1	2	C.B109	--345678901-----		
10987	Nguyễn Ái Quốc						5	6	3	C.B109	--345678901-----		
11382	Võ Hoàng Hưng	864005	04		Giải tích 1	120	3	6	3	2.B203	--345678901-----		
11382	Võ Hoàng Hưng						6	4	2	2.B204	--345678901-----		

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Giải tích 2 (864006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11382	Võ Hoàng Hưng	864006	01		Giải tích 2	120	3	4	2	2.B203	--345678901-----
11382	Võ Hoàng Hưng						5	3	3	2.B204	--345678901-----
11382	Võ Hoàng Hưng	864006	02		Giải tích 2	120	3	1	3	2.B203	--345678901-----
11382	Võ Hoàng Hưng						5	1	2	2.B204	--345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Đại số tuyến tính (864007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11372	Nguyễn Sum	864007	01		Đại số tuyến tính	120	2	6	3	C.E603	--345678901-----
11372	Nguyễn Sum						5	4	2	C.E603	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	02		Đại số tuyến tính	120	4	6	3	2.C006	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						5	9	2	2.A104	--345678901-----
11372	Nguyễn Sum	864007	03		Đại số tuyến tính	120	5	6	2	C.E603	--345678901-----
11372	Nguyễn Sum						6	6	3	C.E603	--345678901-----
10874	Phan Hoàng Chơn	864007	04		Đại số tuyến tính	120	4	6	3	2.A201	--345678901-----
10874	Phan Hoàng Chơn						7	4	2	2.B303	--345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn	864007	05		Đại số tuyến tính	120	2	3	3	2.B204	--345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn						3	9	2	2.C006	--345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	06		Đại số tuyến tính	120	4	8	3	C.E503	--345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						5	9	2	2.A201	--345678901-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	864007	07		Đại số tuyến tính	120	2	3	3	2.B004	--345678901-----
11768	Đào Thị Thanh Hà						6	1	2	2.C006	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	08		Đại số tuyến tính	120	2	3	3	C.E503	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						4	4	2	2.B204	--345678901-----
11382	Võ Hoàng Hưng	864007	09		Đại số tuyến tính	40	5	6	3	1.A302	--345678901-----
11382	Võ Hoàng Hưng						6	6	2	1.A302	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	10		Đại số tuyến tính	40	2	6	3	1.A301	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						3	6	2	C.E404	--345678901-----
10874	Phan Hoàng Chơn	864007	11		Đại số tuyến tính	40	5	1	3	C.HTA403	--345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Đại số tuyến tính (864007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10874	Phan Hoàng Chon	864007	11		Đại số tuyến tính	40	6	1	2	1.A301	--345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn	864007	12		Đại số tuyến tính	40	4	1	2	1.A302	--345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn						6	1	3	C.E404	--345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn	864007	13		Đại số tuyến tính	40	4	3	3	1.A302	--345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn						6	4	2	C.E404	--345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	14		Đại số tuyến tính	40	2	3	3	C.HTA404	--345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						5	4	2	C.E401	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	15		Đại số tuyến tính	40	2	9	2	1.A301	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						3	8	3	C.E404	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	16		Đại số tuyến tính	120	4	9	2	2.C006	--345678901-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						5	6	3	2.B301	--345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	17		Đại số tuyến tính	120	4	6	2	C.E503	--345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						5	6	3	2.A201	--345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: **Xác suất thống kê (864508)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10135	Trần Thanh Bình	864508	01		Xác suất thống kê	120	7	1	3	2.B201	123456789-----
10135	Trần Thanh Bình						7	4	2	2.B201	123456789-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Việt thực hành (865001)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11739	Hồ Tiểu Ngọc	865001	01		Tiếng Việt thực hành	50	5	6	3	C.HTA401	-2345678901-----
11124	Lê Minh Hà	865001	02		Tiếng Việt thực hành	50	4	6	3	C.HTA404	-2345678901-----
10835	Trần Thanh Bình	865001	03		Tiếng Việt thực hành	150	7	1	3	C.C105	-2345678901-----
11739	Hồ Tiểu Ngọc	865001	04		Tiếng Việt thực hành	150	3	8	3	2.B202	-2345678901-----
11151	Trần Thị Lam Thủy	865001	05		Tiếng Việt thực hành	150	6	4	2	C.C105	123456789012345----
10250	Phạm Kim Oanh	865001	06		Tiếng Việt thực hành	150	2	3	3	C.C102	-2345678901-----
10835	Trần Thanh Bình	865001	07		Tiếng Việt thực hành	0	7	4	2	C.B107	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Cơ sở văn hóa Việt Nam (865002)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	01		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	6	3	3	C.C102	-2345678901-----
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	02		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	3	6	3	C.C105	-2345678901-----
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	03		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	2	1	3	C.C105	-2345678901-----
11175	Đỗ Thị Ngọc Uyển	865002	04		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	3	6	3	C.C102	-2345678901-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865002	05		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	4	4	2	2.B304	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Lịch sử văn minh Thế giới (865003)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11133	Đào Vĩnh Hợp	865003	01		Lịch sử văn minh Thế giới	120	4	1	2	C.E301	123456789012345----
10988	Nguyễn Vũ Thu Phương	865003	02		Lịch sử văn minh Thế giới	120	3	4	2	C.E301	123456789012345----
11071	Trần Thị Thanh Vân	865003	03		Lịch sử văn minh Thế giới	120	2	4	2	C.C105	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Mĩ học (865004)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11423	Vũ Thị Gấm	865004	01		Mĩ học	120	4	8	3	C.B109	--3456789012-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Logic học (865005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11064	Nguyễn Thanh Tân	865005	01		Logic học	120	6	6	3	C.C103	--3456789012-----
11064	Nguyễn Thanh Tân	865005	02		Logic học	120	6	3	3	C.C103	--3456789012-----
11064	Nguyễn Thanh Tân	865005	03		Logic học	120	5	3	3	C.C103	--3456789012-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Pháp luật đại cương (865006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11494	Vũ Thế Hoài	865006	01		Pháp luật đại cương	50	5	9	2	C.HTA401	1234567890123-5----
11494	Vũ Thế Hoài	865006	02		Pháp luật đại cương	50	3	1	2	C.HTA401	1234567890123-5----
11026	Nguyễn Thị Thanh Bình	865006	03		Pháp luật đại cương	50	2	4	2	1.A303	1234567890123-5----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	865006	04		Pháp luật đại cương	50	2	6	2	1.A302	1234567890123-5----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	865006	05		Pháp luật đại cương	50	6	1	2	C.HTA401	1234567890123-5----
11431	Đinh Thị Thanh Nga	865006	06		Pháp luật đại cương	50	3	4	2	C.E404	1234567890123-5----
11026	Nguyễn Thị Thanh Bình	865006	07		Pháp luật đại cương	50	6	1	3	C.HTA403	-2345678901-----
11431	Đinh Thị Thanh Nga	865006	08		Pháp luật đại cương	50	5	1	3	C.HTA404	-2345678901-----
11676	Nguyễn Song Ngọc Chung	865006	09		Pháp luật đại cương	50	4	8	3	C.HTA401	-2345678901-----
11229	Phạm Thị Hồng Mỹ	865006	10		Pháp luật đại cương	120	2	3	3	2.B301	-2345678901-----
11229	Phạm Thị Hồng Mỹ	865006	11		Pháp luật đại cương	120	4	3	3	1.A101	-2345678901-----
11229	Phạm Thị Hồng Mỹ	865006	12		Pháp luật đại cương	120	5	8	3	1.B001	-2345678901-----
11229	Phạm Thị Hồng Mỹ	865006	13		Pháp luật đại cương	120	2	6	3	2.B202	-2345678901-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	14		Pháp luật đại cương	120	4	3	3	C.C102	-2345678901-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	15		Pháp luật đại cương	120	4	6	3	C.C102	-2345678901-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	16		Pháp luật đại cương	120	3	6	3	2.A201	-2345678901-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	17		Pháp luật đại cương	120	2	6	3	C.C102	-2345678901-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	18		Pháp luật đại cương	250	3	6	3	C.HTE	-2345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Pháp luật đại cương (865006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11505	Luyện Đức Anh	865006	19		Pháp luật đại cương	120	4	1	3	C.C105	-2345678901-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	20		Pháp luật đại cương	120	4	8	3	C.C105	-2345678901-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	21		Pháp luật đại cương	120	6	6	3	1.B102	-2345678901-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện	865006	22		Pháp luật đại cương	120	6	3	3	2.B304	-2345678901-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện	865006	23		Pháp luật đại cương	120	6	6	3	2.A104	-2345678901-----
20817	Trần Thị Thúy An	865006	24		Pháp luật đại cương	120	7	3	3	C.E503	-2345678901-----
20817	Trần Thị Thúy An	865006	25		Pháp luật đại cương	120	7	6	3	C.E503	-2345678901-----
11676	Nguyễn Song Ngọc Chung	865006	26		Pháp luật đại cương	120	6	6	3	2.A202	-2345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Đại cương xã hội học (865007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865007	01		Đại cương xã hội học	120	2	6	2	2.B004	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Thống kê trong Khoa học xã hội (865508)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	865508	01		Thống kê trong Khoa học xã hội	60	3	8	3	2.B104	--3456789012-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	865508	02		Thống kê trong Khoa học xã hội	120	2	9	2	C.E603	--34567890-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						6	9	2	C.E503	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	865508	03		Thống kê trong Khoa học xã hội	120	3	1	2	2.C006	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						7	1	2	C.E503	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	865508	04		Thống kê trong Khoa học xã hội	120	2	9	2	2.B203	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						5	9	2	2.A202	--34567890-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	865508	05		Thống kê trong Khoa học xã hội	120	6	6	3	C.E503	--3456789012-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh I (866101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11127	Trần Thị Cúc	866101	01		Tiếng Anh I	40	5	4	2	C.E203	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh II (866102)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866102	01		Tiếng Anh II	40	3	6	2	C.E604	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh III (866103)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo	866103	01		Tiếng Anh III	40	5	1	3	C.B106	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 1 (866401)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo	866401	01		Tiếng Anh 1	40	5	8	3	C.B105	123456789012345----
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo	866401	02		Tiếng Anh 1	40	3	8	3	C.B105	123456789012345----
11130	Lê Thị Thanh Hà	866401	03		Tiếng Anh 1	40	6	1	3	1.C205	123456789012345----
11234	Lê Thị Đài Trang	866401	04		Tiếng Anh 1	40	4	6	3	2.B302	123456789012345----
11127	Trần Thị Cúc	866401	05		Tiếng Anh 1	40	3	6	3	1.C104	123456789012345----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	06		Tiếng Anh 1	40	4	6	3	C.E105	123456789012345----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	07		Tiếng Anh 1	40	3	6	3	C.E203	123456789012345----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866401	08		Tiếng Anh 1	40	3	1	3	C.E604	123456789012345----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866401	09		Tiếng Anh 1	40	2	1	3	1.C105	123456789012345----
11354	Vương Thảo Nguyên	866401	10		Tiếng Anh 1	40	4	8	3	C.E204	123456789012345----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư	866401	11		Tiếng Anh 1	40	4	8	3	2.A102	123456789012345----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866401	12		Tiếng Anh 1	40	2	3	3	1.C104	123456789012345----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866401	13		Tiếng Anh 1	40	2	6	3	1.C104	123456789012345----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866401	14		Tiếng Anh 1	40	2	8	3	2.C003	123456789012345----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866401	15		Tiếng Anh 1	40	3	8	3	2.C003	123456789012345----
11234	Lê Thị Đài Trang	866401	16		Tiếng Anh 1	40	3	9	2	1.A102	12345678901-----
11234	Lê Thị Đài Trang						5	6	2	2.A001	12345678901-----
11127	Trần Thị Cúc	866401	17		Tiếng Anh 1	40	7	1	2	1.C002	12345678901-----
11127	Trần Thị Cúc						7	3	2	1.C002	12345678901-----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	18		Tiếng Anh 1	40	3	9	2	C.E202	12345678901-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						4	9	2	C.E202	12345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 1 (866401)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866401	19		Tiếng Anh 1	40	2	6	2	C.E604	12345678901-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						4	9	2	C.E602	12345678901-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866401	20		Tiếng Anh 1	40	2	9	2	C.E601	12345678901-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						3	9	2	C.B103	12345678901-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866401	21		Tiếng Anh 1	40	4	6	2	1.C104	12345678901-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						5	6	2	1.C103	12345678901-----
11354	Vương Thảo Nguyên	866401	22		Tiếng Anh 1	40	4	6	2	C.B106	12345678901-----
11354	Vương Thảo Nguyên						6	6	2	C.E604	12345678901-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư	866401	23		Tiếng Anh 1	40	2	9	2	C.E204	12345678901-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư						4	6	2	2.A102	12345678901-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866401	24		Tiếng Anh 1	40	4	6	2	1.C103	12345678901-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						6	6	2	1.C205	12345678901-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866401	25		Tiếng Anh 1	40	2	4	2	2.A102	12345678901-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền						3	4	2	2.A002	12345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 2 (866402)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11476	Đỗ Tiến Lộc	866402	01		Tiếng Anh 2	40	2	4	2	C.B106	12345678901-----
11476	Đỗ Tiến Lộc						6	4	2	C.B002	12345678901-----
11503	Đặng Vũ Minh Thư	866402	02		Tiếng Anh 2	40	4	1	3	C.E303	123456789012345----
10845	Vũ Thị Kim Chi	866402	03		Tiếng Anh 2	40	6	3	3	C.E501	123456789012345----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866402	04		Tiếng Anh 2	40	6	1	3	1.A102	123456789012345----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866402	05		Tiếng Anh 2	40	5	1	3	1.C103	123456789012345----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866402	06		Tiếng Anh 2	40	5	1	3	C.B004	123456789012345----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866402	07		Tiếng Anh 2	40	4	1	3	C.E605	123456789012345----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	08		Tiếng Anh 2	40	4	1	3	1.C305	123456789012345----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866402	09		Tiếng Anh 2	40	4	8	3	1.C104	123456789012345----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866402	10		Tiếng Anh 2	40	4	1	3	1.C103	123456789012345----
11611	Trần Đăng Khôi	866402	11		Tiếng Anh 2	40	5	1	2	C.E303	12345678901-----
11611	Trần Đăng Khôi						6	1	2	2.C001	12345678901-----
11674	Nguyễn Thị Hoàng Lan	866402	12		Tiếng Anh 2	40	3	1	2	2.B110	12345678901-----
11674	Nguyễn Thị Hoàng Lan						4	6	2	C.E203	12345678901-----
10845	Vũ Thị Kim Chi	866402	13		Tiếng Anh 2	40	4	1	2	1.C002	12345678901-----
10845	Vũ Thị Kim Chi						5	4	2	1.C104	12345678901-----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866402	14		Tiếng Anh 2	40	5	4	2	1.C103	12345678901-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						6	4	2	1.C205	12345678901-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866402	15		Tiếng Anh 2	40	3	6	2	C.E302	12345678901-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						5	9	2	C.E602	12345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 2 (866402)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	16		Tiếng Anh 2	40	2	6	2	1.C303	12345678901-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						5	6	2	1.C002	12345678901-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	17		Tiếng Anh 2	40	2	9	2	1.C203	12345678901-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						5	9	2	1.C101	12345678901-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866402	18		Tiếng Anh 2	40	2	6	2	1.C301	12345678901-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						3	6	2	1.C105	12345678901-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866402	19		Tiếng Anh 2	40	2	4	2	1.C105	12345678901-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						3	9	2	1.C101	12345678901-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866402	20		Tiếng Anh 2	40	4	4	2	1.C104	12345678901-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						6	4	2	1.C002	12345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 3 (866403)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11501	Võ Đào Vương Cơ	866403	01		Tiếng Anh 3	40	3	3	3	1.C002	123456789012345----
11502	Đặng Ngọc Bảo Hiền	866403	02		Tiếng Anh 3	40	6	3	3	1.C101	123456789012345----
10922	Nguyễn Trung Thảo	866403	03		Tiếng Anh 3	40	3	8	3	C.E605	123456789012345----
11128	Trần Quang Loan Tuyền	866403	04		Tiếng Anh 3	40	4	8	3	2.C001	123456789012345----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866403	05		Tiếng Anh 3	40	2	3	3	1.C202	123456789012345----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866403	06		Tiếng Anh 3	40	3	1	3	1.C305	123456789012345----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866403	07		Tiếng Anh 3	40	3	1	3	2.B002	123456789012345----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866403	08		Tiếng Anh 3	40	2	1	3	2.B002	123456789012345----
11715	Phạm Quốc Hưng	866403	09		Tiếng Anh 3	40	4	4	2	2.B002	12345678901-----
11715	Phạm Quốc Hưng						5	6	2	2.C007	12345678901-----
11760	Nguyễn Dương Hoàng Minh	866403	10		Tiếng Anh 3	40	4	1	2	C.E602	12345678901-----
11760	Nguyễn Dương Hoàng Minh						5	1	2	C.E604	12345678901-----
10922	Nguyễn Trung Thảo	866403	11		Tiếng Anh 3	40	5	1	2	1.C301	12345678901-----
10922	Nguyễn Trung Thảo						5	3	2	1.C301	12345678901-----
11128	Trần Quang Loan Tuyền	866403	12		Tiếng Anh 3	40	3	6	2	2.C003	12345678901-----
11128	Trần Quang Loan Tuyền						4	6	2	2.B102	12345678901-----
11478	Lê Thị Vân	866403	13		Tiếng Anh 3	40	3	6	2	1.C002	12345678901-----
11478	Lê Thị Vân						5	9	2	2.C003	12345678901-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866403	14		Tiếng Anh 3	40	3	4	2	1.C104	12345678901-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						4	4	2	1.C305	12345678901-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866403	15		Tiếng Anh 3	40	2	6	2	2.C003	12345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Tiếng Anh 3 (866403)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866403	15		Tiếng Anh 3	40	3	6	2	2.A102	12345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Nguyên lý thống kê kinh tế (867001)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11006	Thái Trần Phương Thảo	867001	01		Nguyên lý thống kê kinh tế	120	6	1	2	2.A201	12345678901-----
11006	Thái Trần Phương Thảo						6	3	2	2.A201	12345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Nguyên lý kế toán (867002)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11132	Nguyễn Trọng Nguyên	867002	01		Nguyên lý kế toán	120	3	9	2	C.A016	12345678901-----
11132	Nguyễn Trọng Nguyên						6	9	2	1.B102	12345678901-----
11132	Nguyễn Trọng Nguyên	867002	02		Nguyên lý kế toán	120	3	6	3	C.A016	123456789-----
11132	Nguyễn Trọng Nguyên						4	1	2	C.C101	123456789-----
11060	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	867002	03		Nguyên lý kế toán	120	4	8	3	C.C106	123456789-----
11060	Nguyễn Ngọc Huyền Trân						7	4	2	C.E502	123456789-----
11060	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	867002	04		Nguyên lý kế toán	120	2	6	2	C.C105	123456789-----
11060	Nguyễn Ngọc Huyền Trân						7	1	3	C.C107	123456789-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	867002	05		Nguyên lý kế toán	120	4	9	2	C.E205	123456789-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh						5	8	3	C.B107	123456789-----
11132	Nguyễn Trọng Nguyên	867002	06		Nguyên lý kế toán	50	4	6	3	1.A006	123456789-----
11132	Nguyễn Trọng Nguyên						5	9	2	1.A301	123456789-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Pháp luật kinh doanh (867003)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11278	Võ Thị Hoài	867003	01		Pháp luật kinh doanh	120	6	1	3	C.E201	123456789012345----
11278	Võ Thị Hoài	867003	02		Pháp luật kinh doanh	90	5	6	3	2.B002	123456789012345----
11278	Võ Thị Hoài	867003	03		Pháp luật kinh doanh	120	6	6	3	2.B205	123456789012345----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	867003	04		Pháp luật kinh doanh	120	7	3	3	C.HTC	123456789012345----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	867003	05		Pháp luật kinh doanh	90	2	3	3	1.C303	123456789012345----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	06		Pháp luật kinh doanh	120	2	3	3	C.E001	123456789012345----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	07		Pháp luật kinh doanh	120	6	3	3	1.B001	123456789012345----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	08		Pháp luật kinh doanh	120	2	6	3	C.E402	123456789012345----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	09		Pháp luật kinh doanh	90	6	6	3	C.E001	123456789012345----
11664	Huỳnh Minh Quân	867003	10		Pháp luật kinh doanh	120	4	3	3	2.A202	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quản trị nguồn nhân lực (867005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm	867005	01		Quản trị nguồn nhân lực	100	2	6	3	1.B001	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quy hoạch tuyến tính (867006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10145	Trần Sơn Lâm	867006	01		Quy hoạch tuyến tính	120	7	1	3	2.B304	1234567890-----
10145	Trần Sơn Lâm	867006	02		Quy hoạch tuyến tính	120	4	3	3	2.B301	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Toán cao cấp C1 (867007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10135	Trần Thanh Bình	867007	01		Toán cao cấp C1	120	4	4	2	C.E503	--345678901-----
10135	Trần Thanh Bình						6	6	3	2.B203	--345678901-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng	867007	02		Toán cao cấp C1	120	4	6	3	2.B301	--345678901-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng						6	9	2	2.C006	--345678901-----
10131	Bùi Đình Thắng	867007	03		Toán cao cấp C1	120	3	9	2	2.B204	--345678901-----
10131	Bùi Đình Thắng						6	6	3	C.E301	--345678901-----
10135	Trần Thanh Bình	867007	04		Toán cao cấp C1	120	4	1	3	C.E503	--345678901-----
10135	Trần Thanh Bình						6	9	2	2.B203	--345678901-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng	867007	05		Toán cao cấp C1	120	4	9	2	2.B301	--345678901-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng						6	6	3	2.C006	--345678901-----
11489	Trần Đức Thành	867007	06		Toán cao cấp C1	120	6	9	2	C.C103	--345678901-----
11489	Trần Đức Thành						7	1	3	1.B001	--345678901-----
10131	Bùi Đình Thắng	867007	07		Toán cao cấp C1	120	3	6	3	2.B204	--345678901-----
10131	Bùi Đình Thắng						5	9	2	C.E301	--345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam	867007	08		Toán cao cấp C1	120	4	1	3	2.A201	--345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam						6	6	2	C.C105	--345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam	867007	09		Toán cao cấp C1	120	6	4	2	C.E603	--345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam						7	1	3	2.B205	--345678901-----
10510	Hoa Ánh Tường	867007	10		Toán cao cấp C1	120	2	4	2	C.C103	--345678901-----
10510	Hoa Ánh Tường						6	6	3	2.B204	--345678901-----
10510	Hoa Ánh Tường	867007	11		Toán cao cấp C1	120	2	6	3	2.B204	--345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Toán cao cấp C1 (867007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10510	Hoa Ánh Tường	867007	11		Toán cao cấp C1	120	6	4	2	C.E301	--345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam	867007	12		Toán cao cấp C1	120	3	1	3	2.A201	--345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam						4	4	2	2.A201	--345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam	867007	13		Toán cao cấp C1	120	6	1	3	C.E603	--345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam						7	4	2	2.B205	--345678901-----
10131	Bùi Đình Thắng	867007	14		Toán cao cấp C1	120	6	1	3	2.B301	--345678901-----
10131	Bùi Đình Thắng						7	1	2	2.B202	--345678901-----
11382	Võ Hoàng Hưng	867007	15		Toán cao cấp C1	50	5	9	2	1.A302	--345678901-----
11382	Võ Hoàng Hưng						6	8	3	1.A302	--345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Quản trị học (867009)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10617	Từ Minh Khai	867009	01		Quản trị học	120	2	6	2	C.E502	-23456789012-----
10617	Từ Minh Khai						4	9	2	C.HTC	-23456789012-----
11564	Bùi Thiện Đức Thịnh	867009	02		Quản trị học	120	3	9	2	C.HTC	-23456789012-----
11564	Bùi Thiện Đức Thịnh						5	9	2	2.B304	-23456789012-----
10617	Từ Minh Khai	867009	03		Quản trị học	120	4	1	2	C.C106	-23456789012-----
10617	Từ Minh Khai						6	4	2	C.E001	-23456789012-----
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	867009	04		Quản trị học	120	4	6	2	2.B303	-23456789012-----
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền						5	4	2	C.C102	-23456789012-----
11564	Bùi Thiện Đức Thịnh	867009	05		Quản trị học	120	5	4	2	2.B301	-23456789012-----
11564	Bùi Thiện Đức Thịnh						6	4	2	C.C106	-23456789012-----
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	867009	06		Quản trị học	120	4	8	2	2.B303	-23456789012-----
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền						5	1	2	C.E301	-23456789012-----
11036	Lê Mai Hải	867009	08		Quản trị học	50	3	4	2	1.A501	-23456789012-----
11036	Lê Mai Hải						4	1	2	1.A501	-23456789012-----
11036	Lê Mai Hải	867009	09		Quản trị học	50	3	1	2	1.A501	-23456789012-----
11036	Lê Mai Hải						4	4	2	1.A501	-23456789012-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Toán cao cấp C2 (867508)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10131	Bùi Đình Thắng	867508	01		Toán cao cấp C2	120	6	4	2	2.B301	--34567890-----
10131	Bùi Đình Thắng						7	3	3	2.B202	--34567890-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	02		Toán cao cấp C2	120	3	1	2	1.B001	-23456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà						7	1	2	C.E603	-23456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	03		Toán cao cấp C2	120	4	6	3	2.B204	--34567890-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	04		Toán cao cấp C2	120	2	1	2	2.B301	-23456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà						6	3	3	2.C006	-23456789-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	867508	05		Toán cao cấp C2	120	2	1	3	2.B203	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						7	4	2	C.C106	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	867508	06		Toán cao cấp C2	120	2	4	2	2.B203	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						5	6	3	2.B204	--34567890-----
10874	Phan Hoàng Chơn	867508	07		Toán cao cấp C2	120	3	9	2	C.E603	--34567890-----
10874	Phan Hoàng Chơn						7	1	3	2.B303	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	867508	08		Toán cao cấp C2	120	2	6	3	2.B203	--34567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						3	4	2	2.C006	--34567890-----
11051	Phan Đức Tuấn	867508	09		Toán cao cấp C2	120	2	1	2	2.B204	--34567890-----
11051	Phan Đức Tuấn						3	6	3	2.C006	--34567890-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	10		Toán cao cấp C2	50	2	8	3	1.A302	--34567890-----
11768	Đào Thị Thanh Hà						4	1	2	C.HTA401	--34567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Toán cao cấp C2 (867508)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế (867510)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10936	Hồ Hoàng Yến	867510	01		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	6	6	3	1.B001	--3456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến						7	1	3	1.C004	--3456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867510	02		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	2	4	2	2.A201	--3456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến						4	6	2	C.A016	--3456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến						6	4	2	C.E502	--3456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867510	03		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	3	3	3	C.B109	--3456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						5	6	3	2.B304	--3456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867510	04		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	2	3	3	C.B109	--3456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						5	3	3	C.B109	--3456789012-----
11670	Nguyễn Thế Minh	867510	05		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	4	8	3	C.B107	--3456789012-----
11670	Nguyễn Thế Minh						7	1	3	2.A202	--3456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867510	06		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	3	1	2	C.B109	-23456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						7	1	4	2.A104	-23456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy	867510	07		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	4	9	2	2.B204	--3456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy						5	9	2	2.B203	--3456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy						7	1	2	1.B003	--3456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy	867510	08		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	5	6	3	2.B203	--3456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy						7	3	3	1.B003	--3456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867510	09		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	2	1	3	2.A201	--3456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến						2	6	3	1.B102	--3456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867510	10		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	4	3	3	1.B101	--3456789012-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế (867510)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
10936	Hồ Hoàng Yến	867510	10		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	6	1	3	C.E503	--3456789012-----
11107	Lê Minh Tuấn	867510	11		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	5	8	3	C.C103	--3456789012-----
11107	Lê Minh Tuấn						7	1	3	1.A101	--3456789012-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Kinh tế lượng (867511)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10898	Hoàng Đức Thắng	867511	01		Kinh tế lượng	120	4	4	2	2.C006	--345678901-----
10898	Hoàng Đức Thắng						5	3	3	2.C006	--345678901-----
10898	Hoàng Đức Thắng	867511	02		Kinh tế lượng	120	4	1	3	2.B002	--345678901-----
10898	Hoàng Đức Thắng						5	1	2	2.C006	--345678901-----
11006	Thái Trần Phương Thảo	867511	03		Kinh tế lượng	120	5	4	2	2.B203	--345678901-----
11006	Thái Trần Phương Thảo						7	1	3	2.C006	--345678901-----
11006	Thái Trần Phương Thảo	867511	04		Kinh tế lượng	120	5	1	3	2.B304	--345678901-----
11006	Thái Trần Phương Thảo						7	4	2	2.C006	--345678901-----
10154	Trương Phúc Tuấn Anh	867511	05		Kinh tế lượng	120	4	9	2	C.E603	--345678901-----
10154	Trương Phúc Tuấn Anh						5	1	3	C.E603	--345678901-----
10903	Lê Thái Sơn	867511	06		Kinh tế lượng	120	2	1	2	C.E603	--345678901-----
10903	Lê Thái Sơn						3	1	3	C.E603	--345678901-----
10903	Lê Thái Sơn	867511	07		Kinh tế lượng	120	2	3	3	C.E603	--345678901-----
10903	Lê Thái Sơn						3	4	2	C.E603	--345678901-----
10898	Hoàng Đức Thắng	867511	08		Kinh tế lượng	120	2	1	3	2.C006	--345678901-----
10898	Hoàng Đức Thắng						5	6	2	2.C006	--345678901-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng bàn 1 (BOBA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	01		Bóng bàn 1	0	3	6	2	C.BBAN	123456789012345----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	02		Bóng bàn 1	0	5	4	2	C.BBAN	123456789012345----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	03		Bóng bàn 1	0	3	1	2	C.BBAN	123456789012345----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	04		Bóng bàn 1	0	6	4	2	C.BBAN	123456789012345----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	05		Bóng bàn 1	0	4	1	2	C.BBAN	123456789012345----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	06		Bóng bàn 1	0	2	1	3	C.BBAN	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	07		Bóng bàn 1	0	2	4	2	C.BBAN	12345678-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh						5	6	2	C.BBAN	12345678-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	08		Bóng bàn 1	0	4	6	2	C.BBAN	12345678-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh						6	1	2	C.BBAN	12345678-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	09		Bóng bàn 1	0	4	3	3	C.BBAN	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	10		Bóng bàn 1	0	3	3	3	C.BBAN	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng bàn 2 (BOBA12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA12	01		Bóng bàn 2	0	2	6	2	C.BBAN	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng chuyền 1 (BOCH11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	01		Bóng chuyền 1	0	2	4	2	C.S_BCH	123456789012345----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	02		Bóng chuyền 1	0	3	1	2	C.SBCH3	123456789012345----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	03		Bóng chuyền 1	0	6	1	2	C.SBCH3	123456789012345----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	04		Bóng chuyền 1	0	6	4	2	C.SBCH2	123456789012345----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	05		Bóng chuyền 1	0	6	7	2	C.S_BCH	123456789012345----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	06		Bóng chuyền 1	0	6	7	2	C.SBCH1	123456789012345----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	07		Bóng chuyền 1	0	2	3	2	C.SBCH1	123456789012345----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	08		Bóng chuyền 1	0	2	1	2	C.SBCH2	123456789012345----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	09		Bóng chuyền 1	0	4	4	2	C.SBCH1	123456789012345----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	10		Bóng chuyền 1	0	3	3	2	C.SBCH1	123456789012345----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	11		Bóng chuyền 1	0	5	7	3	C.SBCH2	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	12		Bóng chuyền 1	0	6	1	3	C.SBCH2	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	13		Bóng chuyền 1	0	4	7	3	C.SBCH1	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	14		Bóng chuyền 1	0	4	1	3	C.SBCH2	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	15		Bóng chuyền 1	0	5	1	3	C.SBCH2	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	16		Bóng chuyền 1	0	2	1	2	C.SBCH1	12345678-----
11741	Tô Thị Hương						3	4	2	C.S_BCH	12345678-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	17		Bóng chuyền 1	0	4	1	2	C.SBCH1	12345678-----
11741	Tô Thị Hương						6	1	2	C.SBCH1	12345678-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	18		Bóng chuyền 1	0	5	4	2	C.SBCH1	12345678-----
11741	Tô Thị Hương						7	4	2	C.SBCH1	12345678-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng chuyền 1 (BOCH11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	19		Bóng chuyền 1	0	6	3	3	C.SBCH1	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng chuyền 2 (BOCH12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH12	01		Bóng chuyền 2	0	4	4	2	C.SBCH2	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng đá 1 (BODA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10625	Võ Lê Minh	BODA11	01		Bóng đá 1	0	6	3	2	C.SBDA 1	123456789012345----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	02		Bóng đá 1	0	6	1	2	C.SBDA 1	123456789012345----
10446	Lê Kiên Giang	BODA11	03		Bóng đá 1	0	2	1	2	C.SBDA 2	123456789012345----
10446	Lê Kiên Giang	BODA11	04		Bóng đá 1	0	2	3	2	C.SBDA 2	123456789012345----
10446	Lê Kiên Giang	BODA11	05		Bóng đá 1	0	2	7	2	C.SBDA 2	123456789012345----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	06		Bóng đá 1	0	4	3	2	C.SBDA 1	123456789012345----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	07		Bóng đá 1	0	4	1	2	C.SBDA 1	123456789012345----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	08		Bóng đá 1	0	5	7	2	C.SBDA 2	123456789012345----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	09		Bóng đá 1	0	3	7	2	C.SBDA 2	123456789012345----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	10		Bóng đá 1	0	5	1	2	C.SBDA 2	123456789012345----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	11		Bóng đá 1	0	5	1	3	C.SBDA 1	1234567890-----
10446	Lê Kiên Giang	BODA11	12		Bóng đá 1	0	6	1	3	C.SBDA 2	1234567890-----
10446	Lê Kiên Giang	BODA11	13		Bóng đá 1	0	4	1	3	C.SBDA 2	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	14		Bóng đá 1	0	3	1	3	C.SBDA 1	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	15		Bóng đá 1	0	6	8	3	C.SBDA 1	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	16		Bóng đá 1	0	5	7	3	C.SBDA 1	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	17		Bóng đá 1	0	2	1	3	C.SBDA 1	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	18		Bóng đá 1	0	3	7	3	C.SBDA 1	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	19		Bóng đá 1	0	2	7	3	C.SBDA 1	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	20		Bóng đá 1	0	4	7	3	C.SBDA 1	1234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng đá 1 (BODA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng đá 2 (BODA12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10446	Lê Kiên Giang	BODA12	01		Bóng đá 2	0	4	9	2	C.SBDA 2	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng rổ 1 (BORO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	01		Bóng rổ 1	0	2	4	2	C.SBCH3	123456789012345----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	02		Bóng rổ 1	0	4	4	2	C.SBCH3	123456789012345----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	03		Bóng rổ 1	0	3	4	2	C.SBCH3	123456789012345----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	04		Bóng rổ 1	0	2	6	2	C.SBCH3	123456789012345----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	05		Bóng rổ 1	0	3	6	2	C.SBCH3	123456789012345----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	06		Bóng rổ 1	0	4	6	2	C.SBCH3	123456789012345----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	07		Bóng rổ 1	0	5	4	2	C.SBCH2	123456789012345----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	08		Bóng rổ 1	0	6	4	2	C.SBCH3	123456789012345----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	09		Bóng rổ 1	0	4	6	2	C.SBCH2	123456789012345----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	10		Bóng rổ 1	0	5	4	2	C.SBCH3	123456789012345----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	11		Bóng rổ 1	0	4	6	3	C.S_BCH	1234567890-----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	12		Bóng rổ 1	0	2	3	3	C.SBCH2	1234567890-----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	13		Bóng rổ 1	0	3	3	3	C.SBCH2	1234567890-----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	14		Bóng rổ 1	0	2	6	3	C.SBCH2	1234567890-----
10445	Trần Ngọc Cương	BORO11	15		Bóng rổ 1	0	6	6	3	C.SBCH3	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	16		Bóng rổ 1	0	5	6	3	C.SBCH3	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	17		Bóng rổ 1	0	3	1	3	C.S_BCH	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	18		Bóng rổ 1	0	3	6	3	C.SBCH2	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	19		Bóng rổ 1	0	6	6	3	C.SBCH2	1234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng rổ 1 (BORO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Bóng rổ 2 (BORO12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11233	Đặng Minh Quân	BORO12	01		Bóng rổ 2	0	3	9	2	C.SBCH2	123456789012345----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Cầu lông 1 (CALO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	01		Cầu lông 1	0	5	1	2	C.SCL02	123456789012345----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	02		Cầu lông 1	0	2	4	2	C.SCL02	123456789012345----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	03		Cầu lông 1	0	3	6	2	C.SCL02	123456789012345----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	04		Cầu lông 1	0	3	4	2	C.SCL02	123456789012345----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	05		Cầu lông 1	0	6	4	2	C.SCL01	123456789012345----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	06		Cầu lông 1	0	2	4	2	C.SCL01	123456789012345----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	07		Cầu lông 1	0	2	7	2	C.SCL01	123456789012345----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	08		Cầu lông 1	0	4	4	2	C.SCL01	123456789012345----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	09		Cầu lông 1	0	4	1	3	C.SCL02	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	10		Cầu lông 1	0	3	1	3	C.SCL02	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	11		Cầu lông 1	0	5	3	3	C.SCL02	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	12		Cầu lông 1	0	2	1	3	C.SCL01	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	13		Cầu lông 1	0	3	6	3	C.SCL01	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	14		Cầu lông 1	0	5	1	3	C.SCL01	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn học: Cầu lông 2 (CALO12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											1234567890123456789012345678
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO12	01		Cầu lông 2	0	4	4	2	C.SCL02	123456789012345----
10444	Lê Ngọc Long	CALO12	02		Cầu lông 2	0	5	8	3	C.SCL01	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO12	03		Cầu lông 2	0	2	1	3	C.SCL02	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu